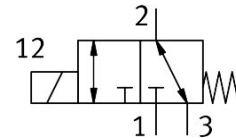
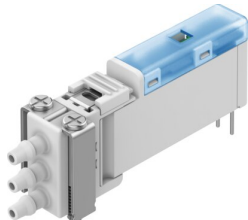


Van điện từ VOVK-BT6-M32C-MN-1T1P-B3.2F

Số bộ phận: 8122785

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	3/2 đóng đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	5.9 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	5.5 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	cho ống mềm Ø trong 2 mm
Áp suất vận hành	-0.1 MPA...0.7 MPA -1 bar...7 bar -14.5 psi...100 psi
Lưu ý về áp suất vận hành	Cổng áp suất vận hành 3: chỉ -1 đến 0 bar
Cấu trúc xây dựng	Hướng kết nối phía trước Van đĩa với lò xo hồi
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Mức độ bảo vệ	IP40
Chiều rộng định mức	0.36 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Nút ghi đè	không
Kiểu điều khiển	điện
Hướng dòng chảy	có thể đảo ngược
Giá trị Cv	0.006 gpm US
Tần số chuyển mạch tối đa	10 Hz
Thời gian chuyển mạch tắt	6 ms
Lưu ý về thời gian chuyển mạch tắt	Ở -1 < p < 6 bar
Thời gian chuyển mạch bật	13 ms
Lưu ý về thời gian chuyển mạch	<= 6 ms ở 0 < p < 6 bar, <= 13 ms ở -1 < p < 0 bar
Thời gian bật	100% trong vòng 500 giờ
Mức tiêu thụ điện năng	0.5 W
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Dao động điện áp cho phép	+/- 10 %
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [6:4:1]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Không thể hoạt động bằng dầu

Đặc tính	Giá trị
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Nhiệt độ trung bình	5 °C...50 °C
Độ ẩm tương đối	70 %
Lưu ý về độ ẩm tương đối	ở nhiệt độ môi trường xung quanh
Nhiệt độ môi trường xung quanh	5 °C...50 °C
trọng lượng sản phẩm	4.5 g
Cổng nối điện	2 chân
Kiểu gắn	với lỗ xuyên
Cổng nối khí nén 1	cho ống mềm Ø trong 2 mm
Cổng nối khí nén 3	cho ống mềm Ø trong 2 mm
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	PBT
Vật liệu lò xo	thép hợp kim cao không gỉ